SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC TÂN UYÊN
Số: 686/QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Uyên, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN UYÊN

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-SYT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên trực thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu và một số luật có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-TTYT ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế về việc Phê duyệt Danh mục Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên;

Căn cứ Công văn số 1050/TTYT-TCHC ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên về việc chấp thuận chủ trương mua sắm Gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-TTYT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên về việc phê duyệt dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật số 335/BB-TTYT ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên về việc Thông qua hồ sơ kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu tại tờ trình số 1073/TTr-TCG ngày 24 tháng 9 năm 2026 về việc trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ Chuyên gia đấu thầu, Trưởng khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Trưởng phòng Tài chính - kế toán, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và các khoa phòng, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT. TCHC(D).

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN UYÊN

Phạm Thị Ngọc Vân

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC TÂN UYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM GÓI THẦU: MUA SẮM TRANG PHỤC Y TẾ VÀ ĐỒ VẢI Y TẾ NĂM 2026 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN UYÊN

(Kèm theo Quyết định số 686/QĐ-TTYT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên)

Stt	Tên chủ đầu tư (2)	Tên gói thầu(3)		Giá gói thầu(4)	Nguồn vốn (5)	Hình thức lựa chọn nhà thầu(6)	Phương thức lựa chọn nhà thầu(7)	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu(9)	Loại hợp đồng(10)	Thời gian thực hiện hợp đồng(11)	Tùy chọn mua thêm(12)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên	Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên	Mua sắm trang phục y tế và đồ vải y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên	329.855.267	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	30 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	60 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				329.855.267								

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC TÂN UYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
1	Trang phục hành chính	32	Bộ	1. Áo - Màu sắc: Màu sáng - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - Chất liệu: Kate màu xanh - Khối lượng vải (g/m²): 132 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 691 ± 3; ngang 388 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -0.8 ± 0.5; ngang: -0.3 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 63.5 ± 2; Rayon 36.5 ± 2 - Độ bền màu ma sát (cấp): 4-5 - Độ vón gút sau 2 giờ (cấp): 4 2. Quần đối với nam; quần hoặc chân váy đối với nữ - Màu sắc: Màu đen - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối - Chất liệu: Kaki		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
2	Trang phục bác sĩ, dược sĩ	68	Bộ	1. Áo - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông. In logo của Trung tâm Y tế, theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 160 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 290 ± 3; ngang 261 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -1.9 ± 0.5; ngang -0.9 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 00°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65 ± 3; Cotton 35 ± 3 2. Quần - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. - Chất liệu: Kaki thun màu trắng - Khối lượng vải (g/m²): 248 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 465 ± 3; ngang 345 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 60°C và phơi dây (%): Dọc -0.6 ± 0.5; ngang -0.1 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74± 2; Rayon 23 ± 2; Spandex 3 ± 2		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
3	Trang phục điều dưỡng, kỹ thuật viên, NHS, y sĩ	62	Bộ	1. Áo - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông. In logo của Trung tâm Y tế, theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 160 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 290 ± 3; ngang 261 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -1.9 ± 0.5; ngang -0.9 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở nhiệt độ 60°C cho độ co rút (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65 ± 3; Cotton 35 ± 3 2. Quần - Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau. - Chất liệu: Kaki - Khối lượng vải (g/m²): 248 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 465 ± 3; ngang 345 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -0.6 ± 0.5; ngang -0.1 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74± 2; Rayon 23 ± 2; Spandex 3 ± 2		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
4	Trang phục hộ lý	11	Bộ	1. Áo - Màu sắc: Màu xanh hòa bình - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang mông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In Logo của Trung tâm Y tế, - Chất liệu: Kate ford 2. Quần - Màu sắc: Màu xanh hòa bình - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có dây kéo cài khuy phía trước, quần nam có 1 túi sau - Chất liệu: Kate ford		
5	Trang phục bảo trì, lái xe	6	Bộ	1. Áo - Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dáng: Áo kiểu bu dông, cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm Y tế. - Chất liệu: Kate ford 2. Quần - Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có dây kéo cài khuy phía trước, có 1 túi sau. - Chất liệu: Kaki		
6	Trang phục bảo vệ	3	Bộ	Trang phục bảo vệ 1. Áo - Màu sắc: màu xanh nước biển - Kiểu dáng: Áo cổ đức, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm Y tế. - Chất liệu: Kate ford màu xanh nước biển 2. Quần - Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có dây kéo cài khuy phía trước, có 1 túi sau. - Chất liệu: Kaki		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
7	Áo choàng phẫu thuật	26	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Kích cỡ: Size S, M, L - Chất liệu: Kaki - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 450 ± 3; ngang: 252 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.5 ± 0.5; ngang -0.3 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 85 ± 2; Cotton 15 ± 2 - Tính kháng nước bề mặt vải (Cấp): 1-2 - Độ nén thủng vải (kPa): 2318± 2;		
8	Áo + váy bệnh nhân (Sản)	40	Bộ	- Màu sắc: Màu xanh ngọc - Kiểu dáng: Lưng thun, theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Kích cỡ: Size XXL - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 151 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 259 ± 3; ngang: 267 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -1.4 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 60°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65.6 ± 2; Cotton 34.4 ± 2 - Độ vón gút sau 2 giờ (cấp): 4		
9	Áo choàng màu trắng (Xét nghiệm)	22	Cái	- Màu sắc: Màu trắng - Kiểu dáng: Áo blouse dài tay hoặc ngắn tay, cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Kích cỡ: S, M, L - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 160 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 290 ± 3; ngang 261 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -1.9 ± 0.5; ngang -0.9 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp):		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
				4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65 ± 3; Cotton 35 ± 3		
10	Áo choàng phòng nội soi	10	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: Áo choàng mặc phòng nội soi, kiểu dáng rộng rãi, cột dây phía sau hoặc cài nút phía sau, theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Kích cỡ: Size M - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 162 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 287 ± 3; ngang 267 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -0.6 ± 0.5; ngang: -0.4 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Độ bền màu ma sát (cấp): 3-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 64.6 ± 2; Cotton 35.4 ± 2 - Độ vón gút sau 2 giờ (cấp): 4-5		
11	Áo gối màu trắng	22	Cái	- Màu sắc: Màu trắng - Kích thước: 44 x 55 cm - Chất liệu: Thô - Khối lượng vải (g/m²): 190 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 393 ± 2; ngang: 182 ± 2 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 60°C (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -0.1 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86.9 ± 2; Cotton 13.1 ± 2 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1813± 3; Ngang 755± 3		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
				- Độ giãn đứt (%): Dọc 28 ± 3; Ngang 21± 3		
12	Bao mâm	5	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kích thước: 80 x 120 cm, may 02 lớp - Chất liệu: Kaki - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 450 ± 3; ngang: 252 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.5 ± 0.5; ngang -0.3 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 85 ± 2; Cotton 15 ± 2 - Tính kháng nước bề mặt vải (Cấp): 1-2 - Độ nén thủng vải (kPa): 2318± 2;		
13	Bộ Scrubs phẫu thuật viên	30	Bộ	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. theo Thông tư 45/2015/TT-BYT. - Kích cỡ: Size M, L - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 162 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 287 ± 3; ngang 267 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C và phơi dây (%): Dọc -0.6 ± 0.5; ngang: -0.4 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 64.6 ± 2; Cotton 35.4 ± 2 - Độ vón gút sau 2 giờ (Cấp): 4-5		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
14	Drap giường trắng	349	Tấm	- Màu sắc: Màu trắng - Kích thước: 1.4m x 2.6m - Chất liệu: Thô - Khối lượng vải (g/m²): 190 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 393 ± 2; ngang: 182 ± 2 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 60°C (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -0.1 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86.9 ± 2; Cotton 13.1 ± 2 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1813± 3; Ngang 755± 3 - Độ giãn đứt (%): Dọc 28 ± 3; Ngang 21± 3		
15	Drap giường trắng	15	Tấm	- Màu sắc: Màu trắng - Kích thước: 1.4m x 2.6m, Bo thun - Chất liệu: Thô - Khối lượng vải (g/m²): 190 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 393 ± 2; ngang: 182 ± 2 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 60°C (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -0.1 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86.9 ± 2; Cotton 13.1 ± 2 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1813± 3; Ngang 755± 3 - Độ giãn đứt (%): Dọc 28 ± 3; Ngang 21± 3		
16	Drap giường trắng	3	Tấm	- Màu sắc: Màu trắng - Kích thước: 0.75m x 1.8m, Bo thun - Chất liệu: Thô Khối lượng vải (g/m²): 190 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 393 ± 2; ngang: 182 ± 2 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 60°C (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -0.1 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86.9 ± 2; Cotton 13.1 ± 2% - Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1813± 3; Ngang 755± 3 - Độ giãn đứt (%): Dọc 28 ± 3; Ngang 21± 3		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
17	Khăn vuông gói dụng cụ	4	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kích thước: 1,2 x 1,2m, may 02 lớp - Chất liệu: Kaki - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 450 ± 3; ngang: 252 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.5 ± 0.5; ngang -0.3 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 85 ± 2; Cotton 15 ± 2 - Tính kháng nước bề mặt vải (Cấp): 1-2 - Độ nén thủng vải (kPa): 2318± 2;		
18	Khăn vuông gói dụng cụ	6	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kích thước: 1 x 1m, may 02 lớp Chất liệu: Kaki - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 450 ± 3; ngang: 252 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.5 ± 0.5; ngang -0.3 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 85 ± 2; Cotton 15 ± 2 - Tính kháng nước bề mặt vải (Cấp): 1-2 - Độ nén thủng vải (kPa):2318± 2;		
19	Khăn vuông phòng mổ	10	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kích thước: 1.5 x 1.8m, may 02 lớp - Chất liệu: Kaki - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 450 ± 3; ngang: 252 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -0.5 ± 0.5; ngang -0.3 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 85 ± 2; Cotton 15 ± 2 - Tính kháng nước bề mặt vải (Cấp): 1-2 - Độ nén thủng vải (kPa):2318± 2;		

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ/ Thông số kỹ thuật yêu cầu	Đơn giá	Thành tiền
20	Khăn vuông phòng mổ	50	Cái	- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Kích thước: 1.2 x 1.2m, may 02 lớp Chất liệu: Kaki - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 450 ± 3; ngang: 252 ± 3 '- Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt ở nhiệt độ 40°C): Dọc -0.5 ± 0.5; ngang -0.3 ± 0.5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 85 ± 2; Cotton 15 ± 2 - Tính kháng nước bề mặt vải (Cấp): 1-2 - Độ nén thủng vải (kPa): 2318± 2; - Mật độ vải (sợi/10 cm): dọc 450 ± 3; ngang 252 ± 3.		
21	Quần áo bệnh nhân	140	Bộ	- Màu sắc: Màu xanh ngọc - Kiểu dáng: Lưng thun, Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang mông, phía trước có 3 túi. - Kích cỡ: Size M, L, XL - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 151 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 259 ± 3; ngang: 267 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -1.4 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 60°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65.6 ± 2; Cotton 34.4 ± 2 - Độ vón gút sau 2 giờ (Cấp):4		
22	Váy bệnh nhân	100	Cái	- Màu sắc: Màu xanh ngọc - Kiểu dáng: Lưng thun, - Kích cỡ: Size XXL - Chất liệu: Kate ford - Khối lượng vải (g/m²): 151 ± 3 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 259 ± 3; ngang: 267 ± 3 - Thay đổi kích thước sau 5 chu kỳ giặt (%): Dọc -1.4 ± 0.5; ngang -1.4 ± 0.5 - Độ bền màu giặt ở 60°C (cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65.6 ± 2; Cotton 34.4 ± 2 - Độ vón gút sau 2 giờ (Cấp): 4		